

# **QUAN HỆ KINH TẾ - THƯƠNG MẠI GIỮA TỈNH QUẢNG ĐÔNG (TRUNG QUỐC) VÀ VIỆT NAM**

**ThS. NGUYỄN PHƯƠNG HOA**  
*Viện Nghiên cứu Trung Quốc*

## **1. Vài nét về tỉnh Quảng Đông và quan hệ giữa tỉnh Quảng Đông với Việt Nam**

Với ưu thế về địa lý nằm trong vùng châu thổ sông Chu Giang nối liền hai khu hành chính đặc biệt Hồng Kông, Ma Cao, phía Nam nhìn ra Biển Đông với đường biển dài, có nhiều cảng lớn như Hoàng Phố, Trạm Giang, Sán Đầu..., Quảng Đông là một trong những tỉnh tiến hành cải cách mở cửa sớm nhất của Trung Quốc. Trong 30 năm cải cách mở cửa, kinh tế Quảng Đông luôn duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 13,7%. Chỉ chiếm 1,85% diện tích của cả nước, nhưng trong 23 năm qua Quảng Đông luôn đứng đầu cả nước về tổng lượng kinh tế, năm 2007 tổng lượng kinh tế đạt 3077,3 tỷ NDT, chiếm 1/8 của cả nước (không bao gồm Hồng Kông, Ma Cao, Đài Loan), đã vượt Singapo, Hồng Kông và Đài Loan, đứng thứ 23 trên thế giới. Tổng thu nhập tài chính của Quảng Đông đạt 775 tỷ NDT, chiếm 1/6 của cả

nước; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu là 634,05 tỷ USD, gấp gần 380 lần năm 1978, chiếm 1/3 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước, liên tục 22 năm đứng đầu cả nước<sup>(1)</sup>. Với sự phát triển vượt bậc, Quảng Đông từ một tỉnh kinh tế lạc hậu với nông nghiệp làm chủ đã trở thành tỉnh lớn nhất về kinh tế với công nghiệp phát triển, đi đầu trong cải cách mở cửa của Trung Quốc, được coi là “công xưởng của thế giới”, trở thành một bộ phận quan trọng và gắn kết chặt chẽ với kinh tế thế giới.

Quảng Đông là một trong bốn tỉnh của Trung Quốc (bao gồm Vân Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Hải Nam) gần Việt Nam nhất. Vì vậy, ngay từ những năm 60, 70 của thế kỷ 20 khi Việt Nam đang tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, Quảng Đông đã có quan hệ chặt chẽ với Việt Nam. Từ năm 1957, Việt Nam đã thiết lập Tổng lãnh sự ở Quảng Châu. Năm 1959 tỉnh Quảng Đông (khi đó Bắc

Hải, cảng Phòng Thành, Đông Hưng... vẫn thuộc tỉnh Quảng Đông) và tỉnh Hải Ninh (nay là Quảng Ninh) ký kết thỏa thuận về việc Quảng Đông giúp đỡ Hải Ninh trong phát triển sản xuất và hợp tác hóa nông nghiệp. Tỉnh Quảng Đông đã cử một đoàn cán bộ và công nhân kỹ thuật sang giúp tỉnh Hải Ninh xây dựng xưởng cơ khí, thăm dò khoáng sản, lâm nghiệp, xưởng xe gỗ và đóng thuyền, cải tiến kỹ thuật ngành gốm, giúp xây dựng Nhà máy cơ khí Hữu Nghị với công suất hàng năm từ 600 đến 800 tấn sản phẩm, viện trợ gồm 70 tấn máy móc<sup>(2)</sup>. Tháng 7-1960 huyện tự trị Đông Hưng, tỉnh Quảng Đông bị một trận lũ lụt lịch sử gây thiệt hại nặng, tỉnh Hải Ninh đã điều 22 thuyền, 1 ca nô sang cứu nhân dân nơi bị lụt, mở cuộc vận động giúp đỡ nhân dân Đông Hưng, gửi tặng 20 tấn thóc, 6,514 kg khoai khô, 25000 bát ăn cơm, 31 con trâu<sup>(3)</sup>. Từ năm 1965 đến 1969, cùng với các tỉnh Vân Nam, Quảng Tây, Hải Nam, Quảng Đông ký kết viện trợ cho các tỉnh phía Bắc nước ta.

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của quan hệ Trung – Việt, quan hệ giữa Quảng Đông với Việt Nam được tăng cường, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế thương mại. Năm 2005, trong chuyến thăm Trung Quốc, Chủ tịch nước Việt Nam Trần Đức Lương thăm Quảng Đông. Nhận lời mời của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Gia Khiêm, ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Ưông Dương đã thăm Việt Nam ngày 6-9-2008. Hai bên đã đồng ý thiết lập một cơ chế đối thoại và trao đổi thông tin thường xuyên giữa

Quảng Đông với một số Bộ, ngành, địa phương của Việt Nam. Quảng Đông sẽ tăng cường hợp tác với Việt Nam trên 5 lĩnh vực: *Một là*, ủng hộ các doanh nghiệp mạnh của Quảng Đông đầu tư vào các ngành chế tạo, giao thông, thông tin, tích cực hợp tác với Việt Nam về năng lượng, khoáng sản, nông sản phẩm; *hai là*, tiếp tục mở rộng những sản phẩm có ưu thế của Việt Nam tại thị trường Quảng Đông; *ba là*, tăng cường giới thiệu sản phẩm du lịch của Việt Nam, khuyến khích khách du lịch Quảng Đông tới Việt Nam; *bốn là*, chào đón Việt Nam đến Trung Quốc đầu tư vào kinh tế thương mại và du lịch; *năm là*, đi sâu hợp tác toàn diện trong các lĩnh vực KHKT, giáo dục, văn hóa, xã hội.

Ngày 18-4-2009, sau khi tham dự Diễn đàn kinh tế Bắc Ngao, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dẫn đầu đoàn đại biểu Chính phủ Việt Nam đến thăm tỉnh Quảng Đông trong hai ngày. Nhân dịp này, Thủ tướng đã tham dự Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Quảng Đông Trung Quốc và chứng kiến lễ ký kết “Bản ghi nhớ xây dựng cơ chế phối hợp đối thoại kinh tế thương mại giữa chính quyền nhân dân tỉnh Quảng Đông và Bộ Công thương Việt Nam”, “Bản ghi nhớ hợp tác giữa chính quyền nhân dân tỉnh Quảng Đông với Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”, “Bản ghi nhớ hợp tác doanh nghiệp Việt Nam – Quảng Đông, Trung Quốc”. Đây là một sự kiện quan trọng trong quan hệ giữa Việt Nam với Quảng Đông, thể hiện sự quan tâm của Đảng và Chính phủ Việt Nam đối với việc củng cố và tăng cường quan hệ đối tác hợp tác

chiến lược giữa hai nước cũng như tăng cường hợp tác giữa Việt Nam với các địa phương của Trung Quốc.

Hiện nay, nhiều thành phố của Quảng Đông đã kết nghĩa với các thành phố của Việt Nam như: Quảng Châu với thành phố Hồ Chí Minh, Giang Môn với Bình Phước. Sán Đầu với Cần Thơ. Điều này khiến mối quan hệ giữa Việt Nam và Quảng Đông đang ngày càng hướng đến phát triển thực tế, hiệu quả. Ngày 17-11-2008, ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định phối hợp với Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Quảng Châu tổ chức Hội thảo xúc tiến đầu tư nước ngoài vào Khu kinh tế Nhơn Hội - Bình Định tại thành phố Quảng Châu. Hội nghị có sự tham dự của các lãnh đạo tỉnh Quảng Đông, thành phố Quảng Châu và hơn 400 doanh nghiệp quốc tế tại Quảng Đông.

**2. Quan hệ thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam trong những năm qua**

Quảng Đông là tỉnh có kim ngạch thương mại với Việt Nam lớn nhất trong

các tỉnh có buôn bán với Việt Nam của Trung Quốc. Trong những năm gần đây, quan hệ kinh tế thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam phát triển nhanh, kim ngạch mậu dịch song phương duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Quảng Đông và Việt Nam năm 2007 đạt 2,45 tỷ USD, tăng 53% so với năm 2006, chiếm gần 1/6 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc, cao hơn tốc độ tăng trưởng xuất nhập khẩu tổng thể của Quảng Đông là 32,7 điểm phần trăm. Mặc dù chịu tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều giữa Việt Nam và Quảng Đông năm 2008 vẫn tăng trưởng cao, đạt 3,4 tỷ USD, tăng 37%. Trong chuyến thăm Việt Nam năm 2008 của Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Uông Dương và chuyến thăm Quảng Đông của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vừa qua, hai bên đã thỏa thuận đưa kim ngạch thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam lên 5 tỷ USD vào năm 2010.

**KIM NGẠCH XUẤT NHẬP KHẨU GIỮA QUẢNG ĐÔNG VÀ VIỆT NAM**

Đơn vị: triệu USD

Năm	Kim ngạch xuất khẩu	Tốc độ tăng trưởng %	Kim ngạch nhập khẩu	Tốc độ tăng trưởng %	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu	Tốc độ tăng trưởng %
2002	280,15	21.24	83,36	25.89	363,51	
2003	443,77	58.40	182,81	119.30	626,58	72,3
2004	648,31	46.09	256,93	40.54	997,31	59,1
2005	724,98	11.82	397,80	54.92	1122,78	12,5
2006	1085,85	49.78	516,43	29.82	1602,28	42,6
2007	1771,93	63.18	679,64	31.60	2451,57	53

Nguồn: Lập theo thống kê của Hải quan Trung Quốc

Thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam đã đóng góp lớn vào phát triển của thương mại nói chung giữa Trung Quốc và Việt Nam. Tỉ trọng của kim ngạch thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam trong tổng kim ngạch thương mại giữa hai nước Trung Quốc - Việt Nam ngày càng tăng, từ 11,1% năm 2002 lên 16,3% năm 2007, chiếm gần 1/6 tổng kim ngạch giữa hai nước.

Về xuất khẩu, là một tỉnh có ưu thế về ngành chế tạo và các ngành điện tử, ngành dệt may nên đây cũng là những mặt hàng xuất khẩu thế mạnh của Quảng Đông sang Việt Nam. Hàng điện tử, hàng dệt may của Quảng Đông có sức cạnh tranh trên thị trường Việt Nam cả về chất lượng và giá cả. Năm 2005, Quảng Đông xuất sang Việt Nam 330

triệu USD hàng điện tử, tăng 3,1 lần so với năm 2001, chiếm 45,2% kim ngạch xuất khẩu của Quảng Đông sang Việt Nam, xuất khẩu hàng dệt may đạt 63,357 triệu USD, tăng 67,3% so với năm 2004. Ngoài ra, Quảng Đông còn xuất khẩu nguyên liệu thép và giày, hàng tiêu dùng, trong đó năm 2005 Quảng Đông xuất sang Việt Nam 41,902 triệu USD nguyên liệu thép và 33,199 triệu USD sản phẩm giày, lần lượt tăng 43,4% và 27% so với năm 2004<sup>(4)</sup>. Năm 2006, Việt Nam đứng thứ tư trong xuất khẩu của Quảng Đông sang 6 nước ASEAN và Quảng Đông là tỉnh xuất khẩu sang Việt Nam nhiều nhất trong 4 tỉnh gần với Việt Nam của Trung Quốc, chiếm 42,3% xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam.

#### KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA 4 TỈNH TRUNG QUỐC VỚI 6 NƯỚC ASEAN (NĂM 2006)

Đơn vị: USD

	Quảng Đông	Quảng Tây	Hải Nam	Vân Nam	Tổng kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc
Brunây	38,202,878	705,743	54,650	13,634	42,999,375
Indonexia	2,138,453,519	85,231,004	49,493,249	91,180,502	2,806,506,987
Malaixia	2,558,097,330	35,508,793	25,699,932	35,872,045	3,446,331,417
Philippin	935,718,223	23,985,202	11,004,944	27,726,067	1,533,456,294
Xinhhapo	6,248,842,481	76,133,885	21,706,318	440,430,783	7,371,759,499
Việt Nam	1,085,850,000	320,420,112	41,044,305	311,209,162	2,565,674,334

Nguồn: “Báo cáo nghiên cứu tính khả thi hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng”, Hội thương vụ Trung Quốc - ASEAN, tháng 6-2007. \* Số liệu kim ngạch xuất khẩu của Quảng Đông với Việt Nam theo thống kê của Hải quan Trung Quốc.

Về nhập khẩu, được coi là “công xưởng của thế giới” nên Quảng Đông có nhu cầu lớn về nguyên liệu. Sau khi Trung Quốc gia nhập WTO, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu từ Việt Nam của Quảng Đông tăng nhanh chóng. Năm 2006, Quảng Đông đứng thứ 2, sau Quảng Tây về nhập khẩu từ Việt Nam, chiếm 32% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Việt Nam của Trung Quốc. Năm 2007, Quảng Đông nhập khẩu từ Việt Nam 679,64 triệu USD, tăng hơn 8 lần so với năm 2002, tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 50,3%, cao hơn mức tăng trưởng bình quân của xuất khẩu từ Quảng Đông sang Việt Nam là 8,6 điểm phần trăm. (Nguồn: Theo “Báo cáo nghiên cứu tính khả thi hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng”, Hội Thương vụ Trung Quốc – ASEAN tháng 6-2007 và Số liệu thống kê của Hải quan Trung Quốc)

Cho đến nay, Quảng Đông chủ yếu nhập khẩu từ Việt Nam những mặt hàng nguyên liệu như than, dầu thô, cao su tự nhiên. Đây cũng là những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Trung Quốc.

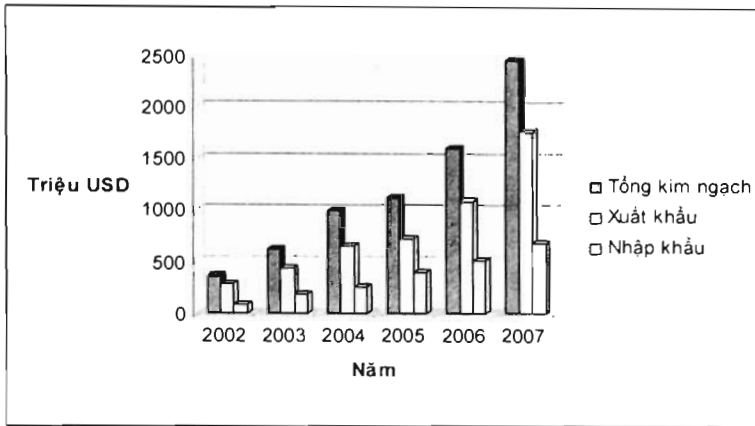
Trước sự biến động về giá xăng dầu trên thế giới, Quảng Đông đã tận dụng ưu thế về địa lý nhằm cắt giảm chi phí vận chuyển nên đã hướng đến nhập những mặt hàng có lợi thế của Việt Nam. Nếu như từ năm 1995 đến năm 2003, Quảng Đông chủ yếu nhập khẩu than từ Ôt-xtrây-li-a thì từ sau khi chính thức thực

hiện “Hiệp định khung hợp tác kinh tế toàn diện Trung Quốc - ASEAN”, nhập khẩu than của Quảng Đông đã chuyển hướng về Đông Nam Á. Theo thống kê của Hải quan Quảng Châu, năm 2004 nhập khẩu than từ Việt Nam của Quảng Đông đã vượt Ôt-xtrây-li-a, Việt Nam trở thành nước xuất khẩu than lớn nhất cho Quảng Đông. Năm 2005 nhập khẩu than từ Việt Nam của Quảng Đông liên tục tăng, đạt 3.503.000 tấn, Việt Nam tiếp tục giữ vị trí là nước cung cấp than lớn nhất cho Quảng Đông<sup>(5)</sup>.

Ngoài than, nhập khẩu dầu thô từ Việt Nam của Quảng Đông cũng đang tăng lên nhanh chóng. Năm 2001, nhập khẩu dầu thô từ Việt Nam chỉ 50.000 tấn, năm 2005 đã đạt 252.000 tấn, tăng 5 lần trong 5 năm. Nhập khẩu cao su tự nhiên từ Việt Nam cũng tăng từ 735 tấn năm 2001 lên 19.000 tấn năm 2005<sup>(6)</sup>. Những sản phẩm dạng nguyên liệu của Việt Nam đã thúc đẩy mạnh mẽ cho ngành chế tạo của Quảng Đông phát triển.

Mặc dù kim ngạch thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam luôn phát triển với tốc độ tăng trưởng cao nhưng nó cũng bộc lộ vấn đề chung của quan hệ thương mại Việt - Trung, đó là Việt Nam luôn nhập siêu, năm 2007 chiếm 44,5% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Quảng Đông và Việt Nam. Điều này thể hiện rõ qua biểu đồ dưới đây.

## BIỂU ĐỒ CÁN CÂN THƯƠNG MẠI GIỮA QUẢNG ĐÔNG VÀ VIỆT NAM NĂM 2002-2006



Nguyên nhân của tình trạng nhập siêu của Việt Nam nằm ngay trong kết cấu các mặt hàng xuất nhập khẩu nói trên. Việt Nam xuất khẩu chủ yếu là các mặt hàng dạng nguyên liệu thô, có giá trị gia tăng thấp, các mặt hàng xuất khẩu khác chưa có sức cạnh tranh trên thị trường Quảng Đông và nhập khẩu các sản phẩm của ngành chế tạo với giá trị gia tăng cao. Nhập siêu của Việt Nam đã trở thành vấn đề đáng quan tâm trong quan hệ thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam (khác với quan hệ thương mại Việt Nam – Quảng Tây, Quảng Tây nhập siêu từ Việt Nam).

### 3. Đầu tư giữa Quảng Đông và Việt Nam

Nằm trong xu thế chung của quan hệ kinh tế Việt - Trung, quan hệ đầu tư giữa Quảng Đông và Việt Nam không phát triển nhanh chóng như quan hệ thương mại, đặc biệt là đầu tư của Việt Nam sang Quảng Đông. Cho đến nay, hầu hết mới chỉ có các doanh nghiệp của

Quảng Đông đầu tư vào Việt Nam, còn rất ít doanh nghiệp Việt Nam đủ năng lực xâm nhập thị trường Quảng Đông. Việt Nam có hai hạng mục đầu tư ở Thâm Quyến với vốn đăng ký là 170.000 USD. Những năm gần đây, nhiều doanh nghiệp lớn của Quảng Đông đã có mặt và đầu tư hiệu quả vào Việt Nam. Những doanh nghiệp viễn thông và đồ điện nổi tiếng của Quảng Đông như TCL, Midea, Glanz, Hoa Vi, Trung Hưng đều đang đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất và mạng lưới tiếp thị cũng như nhận thầu công trình tại Việt Nam. Tập đoàn Midea đã lần lượt xây dựng 2 cơ sở sản xuất, đẩy mạnh nội địa hóa ở Việt Nam. Cho đến nay, các cơ sở sản xuất này đã thu hút hơn 900 lao động và dự kiến trong 5 năm tới sẽ tăng lên trên 3.000 lao động.

Cùng đi trong chuyến thăm Việt Nam ngày 6-9-2008 của Bí thư tỉnh ủy Ưông Dương có hơn 250 doanh nghiệp với tổng số 558 đại biểu thuộc gần 20 ngành nghề của Quảng Đông. Hai bên đã ký kết 22

dự án với tổng vốn 2,356 tỷ USD (trong tổng số vốn hợp đồng là 10,9 tỷ USD ký nhân chuyển thăm tới 4 nước Việt Nam, Indonexia, Malaixia, Singapo của đoàn đại biểu tỉnh Quảng Đông do Ưng Dương dẫn đầu) trong đó vốn hạng mục đầu tư là 408 triệu USD (chiếm gần một nửa trong 992 triệu USD vốn hạng mục đầu tư ký với 4 nước), vốn hạng mục nhận thầu công trình là 1,355 tỷ USD (chiếm trên một nửa trong 2,514 tỷ USD nhận thầu công trình ký với 4 nước), thương mại là 593 triệu USD. Các dự án trên chủ yếu thuộc lĩnh vực điện, điện tử, xây dựng, chế biến thực phẩm. Cùng với những thỏa thuận được ký kết giữa Quảng Đông với Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Công thương Việt Nam nhân chuyến thăm Quảng Đông của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đầu tư của các doanh nghiệp hai bên sẽ có số lượng nhiều hơn, quy mô lớn hơn, thay đổi cục diện đầu tư lẻ tẻ trước đây.

Việt Nam đang ngày càng có sức hút đầu tư đối với các thành phố phát triển của Quảng Đông. Thành phố Thâm Quyến của Quảng Đông đang đi sâu thâm nhập thị trường Việt Nam. Vừa qua, Thâm Quyến đã phê chuẩn cho 13 doanh nghiệp đầu tư trực tiếp đối ngoại ở Việt Nam. Trong lần đàm phán thương mại tháng 9-2008, Thâm Quyến đã ký 3 hợp đồng lớn với Việt Nam với tổng mức ký kết là 238 triệu USD.

Một điểm sáng trong đầu tư của Quảng Đông nói chung và thành phố Thâm Quyến nói riêng vào Việt Nam đó là thỏa thuận xây dựng khu hợp tác kinh

tế thương mại Trung Quốc - Việt Nam (Thâm Quyến - Hải Phòng) tại khu công nghiệp An Dương huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo nguyên tắc được xác định trong chuyến thăm Việt Nam năm 2006 của Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào. Khu hợp tác này có diện tích 800 ha, trong giai đoạn đầu xây dựng 200 ha với diện tích nhà xưởng công nghiệp nhẹ là 2,2 triệu m<sup>2</sup>, kho dự trữ là 400.000 m<sup>2</sup>, văn phòng, triển lãm là 100.000 m<sup>2</sup>, tổng diện tích xây dựng giai đoạn 1 là 2,7 triệu m<sup>2</sup> với thời gian xây dựng là 6 năm, khoảng năm 2015 hoàn thành xây dựng giai đoạn 1. Với đặc trưng lấy công nghiệp nhẹ làm chủ, nơi đây sẽ thu hút những doanh nghiệp có thế mạnh của Thâm Quyến trong hai lĩnh vực là điện tử và sản phẩm dệt may. Vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng là 200 triệu USD, đầu tư của doanh nghiệp tham gia là 4-5 tỷ USD. Theo kế hoạch, sau giai đoạn xây dựng đầu tiên, dự tính tổng giá trị sản xuất hàng năm của khu hợp tác trên 25 tỷ NDT, tạo việc làm cho 3-5 vạn lao động địa phương. Hiện nay đã có hơn 170 doanh nghiệp đăng ký tham gia xây dựng và khai thác phát triển khu này, với tổng vốn đầu tư dự tính lên đến 4 tỷ USD. Chính quyền thành phố Thâm Quyến đã thành lập "Văn phòng tiểu tổ lãnh đạo công tác khu hợp tác kinh tế thương mại Việt Nam của thành phố Thâm Quyến", thành lập "hạm đội liên hiệp" gồm 8 doanh nghiệp có ưu thế trong khai thác địa sản công nghiệp, đầu tư ra ngoài, dịch vụ vận chuyển làm đơn vị thực thi khu hợp tác ở Việt Nam. Khu công nghiệp này sẽ tạo điều kiện thuận

lợi cho các doanh nghiệp của Thâm Quyến nói riêng và Quảng Đông nói chung thâm nhập và phát triển ở thị trường Việt Nam, đồng thời cũng là điểm thu hút đầu tư của Quảng Đông vào Việt Nam trong những năm tới.

#### **4. Cơ hội và thách thức của hợp tác kinh tế thương mại giữa tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc) và Việt Nam**

*Quan hệ kinh tế thương mại Quảng Đông - Việt Nam có môi trường phát triển khá thuận lợi.*

Quan hệ kinh tế thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam đang phát triển trong bối cảnh hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN hướng đến mối quan hệ thiết thực. Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN sẽ hình thành vào năm 2010, sau khi xây dựng sẽ trở thành khu mậu dịch tự do đông dân nhất và là thị trường lớn thứ ba trên thế giới. Phân tích từ góc độ kinh tế học cho thấy, xây dựng Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN sẽ đưa kim ngạch thương mại song phương từ 105,8 tỉ USD năm 2004 lên 250 tỉ USD vào năm 2010, khiến ASEAN từ bạn hàng lớn thứ 4 trở thành bạn hàng lớn thứ hai của Trung Quốc<sup>(7)</sup>. Theo thỏa thuận của Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN, khoảng 7000 mặt hàng của hai bên sẽ được hưởng ưu đãi thuế quan, theo đó đến năm 2010, thuế suất của những mặt hàng hiện có 50% sẽ giảm xuống còn 5%, đây là một cơ hội rất lớn đối với các doanh nghiệp nước ngoài, trong đó có các doanh nghiệp Quảng Đông Trung Quốc trong việc đưa hàng hóa tiếp cận thị trường Việt Nam. Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Uông Dương

cho rằng “cơ hội như vậy, Quảng Đông không có lý do gì không nắm lấy”. Với ưu thế về vị trí địa lý và ưu thế về kinh tế, Quảng Đông sẽ phát huy tác dụng tích cực trong việc tăng cường mối quan hệ giữa Trung Quốc với các nước Đông Nam Á. Hiện nay, Quảng Đông đang triển khai thực hiện chiến lược hướng vào ASEAN.

Quan hệ Việt - Trung đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Nhân chuyến thăm Trung Quốc tháng 5-2008 của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh, lãnh đạo hai nước đã nhất trí nâng quan hệ song phương thành quan hệ đối tác hợp tác chiến lược toàn diện (Trước đó, Việt Nam mới chỉ xây dựng quan hệ đối tác chiến lược với Nga, Ấn Độ, Nhật Bản). Trong những năm qua, thương mại Việt - Trung đã đạt tốc độ tăng trưởng bình quân năm là 25%, kim ngạch thương mại song phương năm 2007 đạt 15,1 tỷ USD, thực hiện trước 3 năm mục tiêu thương mại đạt 15 tỷ mà lãnh đạo hai nước đã đề ra. Năm 2008, kim ngạch thương mại song phương đạt hơn 20 tỷ USD. Hiện nay, Trung Quốc có 611 hạng mục đầu tư tại Việt Nam với mức đầu tư là 21,1 tỷ USD. Mối quan hệ hiệu quả, thiết thực giữa Việt Nam và Trung Quốc đang được cụ thể hóa bằng những kế hoạch phát triển gắn kết hai nền kinh tế như hai hành lang, một vành đai, một trục hai cánh, hợp tác Vịnh Bắc bộ mở rộng. Việc đẩy nhanh xây dựng cơ sở hạ tầng, định ra cơ chế hợp tác khi triển khai các dự án này sẽ tạo thuận lợi để quan hệ giữa Quảng Đông và Việt Nam phát triển trong những năm tới.



Bên cạnh đó, quan hệ kinh tế thương mại Quảng Đông và Việt Nam còn có những điều kiện phát triển thuận lợi.

*Quảng Đông và Việt Nam có tính bổ sung cho nhau về giai đoạn phát triển kinh tế.*

**TẦNG THỨ KINH TẾ KHU VỰC VỊNH BẮC BỘ MỞ RỘNG THEO TIÊU CHUẨN**

**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (NĂM 2006)**

*Đơn vị: người / USD*

Tầng thứ	4 tỉnh thuộc Vịnh Bắc bộ mở rộng của Trung Quốc		6 nước Đông Nam Á	
	Tầng thứ nhất			Brunei
			Singapo	29917
Tầng thứ hai	Quảng Đông	3554	Malaixia	5718
Tầng thứ ba	Hải Nam	1617	Indonesia	1640
	Quảng Tây	1296	Philippin	1344
	Vân Nam	1134		
Tầng thứ tư			Việt Nam	722

Nguồn: Niên giám thống kê của các tỉnh, IMF, *World Economic Outlook, 2007- Dẫn theo Báo cáo tính khả thi của khu vực hợp tác Vịnh Bắc Bộ mở rộng*, Hội thương vụ Trung Quốc - ASEAN, tháng 6-2007.

So với các nước trong vành đai hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng, Quảng Đông thuộc tầng thứ 2 với mức thu nhập trung bình (Brunei và Singapo thuộc nhóm thu nhập cao) nhưng là tỉnh có mức thu nhập cao nhất trong số các tỉnh gần với Việt Nam, có ưu thế so sánh về kỹ thuật hạng trung và ngành nghề tập trung vốn. Vì vậy, Quảng Đông vừa là thị trường của các nước có thu nhập cao, vừa đảm nhận vai trò quan trọng trong chuyển dịch ngành nghề và kỹ thuật. Còn Việt Nam thuộc tầng có thu nhập thấp, có ưu thế về sức lao động rẻ và tài nguyên thiên nhiên, là nhóm có tiềm năng tăng trưởng cao nhất. Vì vậy, ưu thế của hai bên sẽ bổ sung cho nhau, tạo điều kiện cho hợp tác song phương phát triển.

*Quảng Đông và Việt Nam có tính bổ sung cho nhau trong kết cấu ngành nghề, từ đó mở ra cơ hội hợp tác cho hai bên trong thương mại và đầu tư. Hiện nay, Việt Nam là một nước đang phát triển hướng đến xuất khẩu nhưng phần lớn nguyên vật liệu phục vụ xuất khẩu lại phụ thuộc vào nhập khẩu nên nhu cầu nhập khẩu rất lớn. Điều đó đã mang lại cơ hội cho một tỉnh có thế mạnh trong ngành chế tạo, dệt may như Quảng Đông.*

Đứng trước những khó khăn về yếu tố sản xuất, Quảng Đông đã bắt đầu đẩy mạnh điều chỉnh kết cấu ngành nghề. Quảng Đông đã thực hiện toàn diện chiến lược “hai dịch chuyển”: *dịch chuyển ngành nghề và dịch chuyển sức*

*lao động* nhằm hướng chuyển từ kinh tế tập trung sức lao động sang kinh tế tri thức, tiền tệ và dịch vụ. Để thực hiện chiến lược này, Quảng Đông khuyến khích một số doanh nghiệp tập trung nhiều sức lao động chuyển dịch sang thị trường các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Đặc biệt dưới tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu hiện nay mà như nhận định của Bí thư tỉnh ủy Quảng Đông Ônng Dương là trong khó khăn có thời cơ, khó khăn khủng hoảng của mô hình phát triển truyền thống nhưng lại là thời cơ của mô hình phát triển khoa học, quá trình điều chỉnh, “giải nguy” cho các doanh nghiệp của mô hình phát triển truyền thống này càng diễn ra mạnh mẽ và càng cần không gian chuyển dịch phù hợp hơn. Việt Nam sẽ là một trong những không gian chuyển dịch được các doanh nghiệp Quảng Đông ưu tiên lựa chọn.

Tuy nhiên, quan hệ kinh tế thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam cũng gặp những khó khăn nhất định. Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN mang lại cơ hội hợp tác đồng thời cũng là thách thức đối với sự phát triển của quan hệ kinh tế thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam. Những ưu đãi về thuế quan sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa của các nước phát triển trong khối ASEAN vốn được người Việt Nam ưa chuộng như Thái Lan, Singapo vào thị trường Việt Nam nhiều hơn nữa và cũng là cơ hội để hàng hóa Việt Nam đến với các thị trường này dễ dàng hơn.

Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Quảng Đông chủ yếu ở dạng nguyên liệu thô. Nhưng trước yêu

cầu về chuyển đổi kết cấu hàng xuất khẩu nhằm tăng giá trị xuất khẩu và yêu cầu về hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô để phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước, xu hướng giảm xuất khẩu những mặt hàng thuộc dạng tài nguyên thô (mặt hàng chính trong xuất khẩu góp phần làm tăng kim ngạch thương mại giữa Quảng Đông và Việt Nam) trong những năm tới là điều khó tránh khỏi. Đây là một thách thức cho tăng trưởng xuất nhập khẩu giữa Quảng Đông và Việt Nam trong những năm tới.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các nhà máy sản xuất ở Việt Nam cũng ngày càng cao. Vụ gây ô nhiễm môi trường của công ty Vedan và một loạt các công ty khác bị phát hiện, buộc phải ngừng hoạt động trong thời gian gần đây ở Việt Nam đã buộc Chính phủ và các địa phương của Việt Nam phải giám sát chặt chẽ hơn, đặt ra yêu cầu cao hơn về bảo vệ môi trường trong đầu tư, đặc biệt là đầu tư của nước ngoài. Việt Nam cần có sự lựa chọn về công nghệ, về tiêu chuẩn môi trường trong các dự án đầu tư nước ngoài. Vì vậy, sự dịch chuyển một số ngành nghề tập trung nhiều sức lao động sang các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam của Quảng Đông cũng sẽ phải vượt qua những đòi hỏi ngày càng cao hơn của Việt Nam.

Thách thức đối với phát triển kinh tế thương mại Quảng Đông - Việt Nam còn đến ngay từ sự cạnh tranh giữa Quảng Đông với các tỉnh của Trung Quốc, đặc biệt là Quảng Tây. Quảng Tây có ưu thế về địa lý với đường biên giới dài, có 5 cửa khẩu lớn với các tỉnh của Việt Nam. Từ năm 2004, Quảng Tây đã bắt đầu trở

thành nơi tổ chức thường niên “Hội chợ triển lãm Trung Quốc - ASEAN” được chính phủ các nước ủng hộ và công nhận. Quảng Tây cũng được định vị là cầu nối để Trung Quốc hướng ra Đông Nam Á. Ba năm qua, kim ngạch mậu dịch giữa Quảng Tây và Việt Nam tăng 30%, năm 2007 đạt 2,37 tỷ USD, trong 8 tháng đầu năm 2008 đạt 2,2 tỷ USD chiếm 77,9% thương mại giữa Quảng Tây và ASEAN<sup>(6)</sup>. Quảng Tây là địa phương khá nhanh nhạy và tích cực, có chiến lược rõ ràng trong hội nhập và gắn kết với các nước ASEAN, trong khi đó Quảng Đông chưa làm tốt điều này. Ngoài ra, Quảng Tây cũng có sự chuẩn bị về nhân lực nhằm đáp ứng cho hợp tác giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Nhiều trường đại học của Quảng Tây đã mở và đào tạo ngôn ngữ của từng nước Đông Nam Á. Quảng Tây còn có một lực lượng đông đảo các học giả chuyên nghiên cứu về chính trị, tôn giáo, ngôn ngữ, kinh tế của các nước Đông Nam Á, từ đó đóng góp cho quyết sách của chính phủ, tư vấn định hướng cho doanh nghiệp còn Quảng Đông còn thiếu sự chuẩn bị này.

Trong phát biểu của Phó Chủ tịch tỉnh Quảng Đông Vạn Khánh Lương tại buổi họp công bố “Báo cáo phát triển kinh tế mậu dịch đối ngoại Quảng Đông 2007-2008” đã chỉ rõ hai trong 8 vấn đề của mở cửa đối ngoại của Quảng Đông là: *Một là*, biện pháp chiến lược tham gia Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN chưa nhanh. Quảng Tây, Vân Nam đã làm nhanh, mức độ rộng ở mặt này. Mặc dù Quảng Đông có những ưu thế rõ rệt về chiến lược, vị trí, nhân tài, tính bổ sung về kết cấu kinh tế rất mạnh

nhưng chưa hình thành quy hoạch chiến lược và bố cục tổng thể để hòa nhập với xu thế phát triển của 10+1. *Hai là*, Quảng Đông chưa chủ động trong hợp tác kinh tế Vịnh Bắc Bộ mở rộng, thiếu động tác tham gia cụ thể<sup>(9)</sup>.

Tuy nhiên, với sự khởi động của chiến dịch hướng đến ASEAN, với trọng điểm hướng về Khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN và với lợi thế về kinh tế của mình, trong những năm tới Quảng Đông sẽ khẳng định tốt hơn nữa vị trí của mình trong hợp tác kinh tế thương mại với Việt Nam.

#### CHÚ THÍCH:

- (1) 万庆良副省长出席“2008年外经贸形势报告会暨《广东外经贸发展报告2007-2008》发布会”并作重要讲话 <http://www.gddoftec.gov.cn>.
- (2) Báo cáo Tình hình giúp đỡ lẫn nhau giữa hai tỉnh Hải Ninh và Quảng Đông trong năm 1960, Phòng Ban đối ngoại trung ương 1958-1991, đơn vị bảo quản số 1417.
- (3) Báo cáo về việc vận động giúp đỡ đồng bào huyện tự trị Đông Hưng, tỉnh Quảng Đông Trung Quốc bị lụt, Phòng Ban đối ngoại Trung ương 1958-1991, đơn vị bảo quản số 1417
- (4) 广东与越南在经贸合作互补中实现双赢, 东盟商务周刊, 4.4.2006.
- (5) 广东与越南在经贸合作互补中实现双赢, 东盟商务周刊, 4.4.2006.
- (6) 广东与越南在经贸合作互补中实现双赢, 东盟商务周刊, 4.4.2006.
- (7) 中国与东盟资源具有很大互补性, 高航, 东盟商务周刊, 16-5-2006.
- (8) 中国商务网站, ngày 22-9-2008.
- (9) Xem 万庆良副省长出席“2008年外经贸形势报告会暨《广东外经贸发展报告2007-2008》发布会”并作重要讲话, <http://www.gddoftec.gov.cn>.